

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/03/2019.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thành**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phan Thị Thu và ông Trần Ánh Hồng**
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Văn Trung
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:
Ông **Trịnh Bá Cường** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2019/TLST - HNGĐ ngày 14/02/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 14/03/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- Bị đơn: Anh **Trần Phi H**, sinh năm 1973. Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 18 tháng 11 năm 2018 và bản tự khai ngày 21 tháng 02 năm 2019 nguyên đơn là Chị **Phạm Thị T** trình bày:

Giữa nguyên đơn chị **Phạm thị T** và bị đơn anh **Trần Phi H** kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký tại UBND xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và có một con chung là **Trần Khánh L**, sinh ngày 18/5/2002, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân là do anh **Trần Phi H** chơi bời không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên có hành vi gây rối trật tự, đã được gia đình khuyên can nhưng không được, tháng 10 năm 2011 bị chính quyền địa phương đưa đi cải tạo tập trung 24 tháng tại cơ sở giáo dục Thanh H, huyện B, tỉnh V, trong thời gian đó anh **Trần Phi H** tiếp tục phạm tội và bị xử phạt 15 năm tù về tội giết người. Nay chị **Phạm Thị T** thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh **Trần**

Phi H đã trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã hết nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Phi H.

Về con chung: vợ chồng chị T và anh H có một con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 18/5/2002. Do hiện nay anh Trần Phi H đang phải chấp hành án nên chị Phạm Thị T đề nghị Tòa án giao con Trần Khánh L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị T chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với anh Trần Phi H, hiện tại đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Q, địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên không thể có mặt tại tòa án để giải quyết vụ kiện. Sau khi thụ lý vụ án, tòa đã có văn bản phối hợp với trại giam Vĩnh Quang để làm việc trực tiếp với anh H, quá trình giải quyết tòa đã tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; anh H đã trả lời thông báo thụ lý vụ án, tự khai cũng như tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết anh H xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống do lỗi lầm của anh gây ra nên năm 2011 đến nay, nên vợ chồng phải sống ly thân, anh không làm tròn nghĩa vụ của người chồng, người cha đối với vợ con. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được đoàn tụ gia đình; về con chung trường hợp vợ chồng phải ly hôn đề nghị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con; về tài sản chung, công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú xác định: anh Trần Phi H và chị Phạm Thị T có quan hệ vợ chồng và có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, qua nắm tình hình tại địa phương thấy rằng: quá trình chung sống với chồng anh H, chị T có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã được gia đình khuyên bảo, chính quyền địa phương giáo dục nhiều lần nhưng anh H vẫn tái phạm nên đã bị đưa vào trường tập trung cải tạo bắt buộc, trong quá trình cải tạo anh H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bị xử phạt 15 năm tù về tội giết người. Nay chị Phạm Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Phi H, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng mâu thuẫn vợ chồng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên: Xem xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, các đương sự cho rằng quá trình giải quyết của tòa án tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: căn cứ thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T xử cho chị được ly hôn anh Trần Phi H; Về con chung: giao cho chị Phạm

Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Khánh L, sinh ngày 18/5/2002, chấp nhận việc chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý; về án phí: chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn giải quyết ly hôn anh Trần Phi H có hộ khẩu và thường trú tại xóm T, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, để người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình và đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của HĐXX: Tại phiên tòa hôm nay thành phần HĐXX đảm bảo theo quy định trình tự, thủ tục luật định.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gian tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị T chấp hành tốt các quy định tại các Điều 71 của BLTTDS.

Đối với bị đơn chị Trần Phi H hiện đang phải chấp hành án tại trại giam Vĩnh Q, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trực tiếp làm việc với anh H tại trại giam, anh H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn giữa chị Phạm Thị T với anh Trần Phi H. Hội đồng xét xử xét thấy:

{1} **Về quan hệ vợ chồng:** chị Phạm Thị T và anh Trần Phi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của pháp luật, do vậy hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng chị T, anh H thấy rằng: Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh, chị hòa thuận và có 01 con chung, sau đó vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng, nguyên nhân là do anh H có lối sống buông thả, chơi bời lêu lổng, không chịu tu chí làm ăn và có hành vi gây rối làm mất an ninh trật tự địa

phương, gia đình và địa phương đã khuyên can nhiều lần nhưng không được. Năm 2011 anh H bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp đưa đi giáo dục bắt buộc, trong quá trình thực hiện giáo dục bắt buộc lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội: Giết người và bị xử phạt 15 năm tù. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phối hợp với Ban giám thị Trại giam V tiến hành hòa giải nhiều lần để anh H và chị T về đoàn tụ nhưng không thành, chị T cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Phi H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Trần Phi H là có căn cứ theo điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

{2} **Về con chung:** Chị Phạm Thị T và anh Trần Phi H có một con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 18/5/2002. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T đề nghị Tòa án giao cháu Trần Khánh L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị T chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh Trần Phi H đề nghị hiện nay con Trần Khánh L đã lớn nên con muốn ở với ai là do con lựa chọn.

Xét yêu cầu của chị Phạm Thị T sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. nguyện vọng của cháu Trần Khánh L bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ cả hai yêu cầu này là có căn cứ, hợp tình hợp lý vì anh Trần Phi H không đủ điều kiện để thực hiện việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con. Do vậy cần giao cháu Trần Khánh L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định theo điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

{3} **Về tài sản chung và nợ chung:** chị Phạm Thị T và anh Trần Phi H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Trần Phi H.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 18/5/2002 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phạm

Thị T chưa yêu cầu anh Trần Phi H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Trần Phi H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, theo biên lai thu số: 0000424 ngày 14/02/2019.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. Hết bản xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thành